



**BẢN TIN SÁNG 16/02/2023**

**BỘ TÀI CHÍNH ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH 65**

## Điểm tin vĩ mô

### Thế giới:

- Dow Jones tăng 0.11% lên 34128.05 điểm; Nasdaq Composite tăng 0.92% lên 12070.59 điểm; S&P 500 tăng 0.27% lên 4147.6 điểm.
- Mỹ: doanh số bán lẻ bất ngờ tăng 3% MoM trong T1.2023, vượt xa dự đoán của thị trường về mức tăng 1.8%.
- Theo Bộ Tài chính Mỹ: Trung Quốc và Nhật Bản tiếp tục giảm nắm giữ các khoản nợ của nước này.
- EU: ghi nhận mức thâm hụt thương mại 8.8 tỷ EUR của T12.2022, ít thay đổi so với năm trước và thấp hơn kỳ vọng của thị trường là 12.5 tỷ EUR.
- Trung Quốc: giá nhiệt điện than giảm xuống mức thấp nhất trong 1 năm do tồn kho cao trong bối cảnh nhu cầu yếu và Bắc Kinh tập trung vào an ninh năng lượng.
- Úc: tỷ lệ thất nghiệp được điều chỉnh theo mùa đạt 3.7% trong T1, cao nhất kể từ T5.2022.
- Bộ Kinh tế Nga: lạm phát tiêu dùng ở mức 11.61% hàng năm kể từ ngày 13/2 so với con số 11.72% một tuần trước đó.

### Trong nước:

- VN-Index tăng 0.92% lên 1048.2 điểm; HNX-Index tăng 1.51% lên 207.97 điểm; VN30-Index tăng 0.81% lên 1043.34 điểm.
- Chính phủ: dự thảo nghị định sửa đổi Nghị định 31/2022 về gói hỗ trợ lãi suất 2% từ NSNN đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đang được Chính phủ xem xét để ban hành.
- Thủ tướng: đề nghị EU sớm gỡ bỏ thẻ vàng IUU đối với xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong buổi làm việc với đoàn Hội đồng doanh nghiệp EU-ASEAN và Hiệp hội doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam.
- NHNN: ước tính đã mua vào khoảng 3.6 tỷ USD kể từ đầu năm 2023.
- Bộ Tài chính: đề xuất một số quy định của Nghị định 65 sẽ lùi thời điểm thực hiện sang năm 2024 thay vì áp dụng ngay.
- Bộ NN&PTNT: đề ra mục tiêu đến năm 2030, XK nông lâm thủy sản đạt 70 tỷ USD; thu hút vốn FDI trong lĩnh vực nông nghiệp đạt 25 tỷ USD; thu hút vốn vay đạt 5 tỷ USD, viện trợ không hoàn lại đạt 1 tỷ USD.
- JETRO: Việt Nam là trung tâm dịch chuyển chuỗi cung ứng sang Đông Nam Á của Nhật Bản.

## Điểm tin doanh nghiệp

- IDV: thông báo chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức bằng cổ phiếu tỷ lệ 20%. Ngày giao dịch không hưởng quyền là 22/02/2023.
- BAF: tiếp tục muốn mở rộng thị trường Tây Ninh khi dự kiến thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần để nâng sở hữu đến 99,9% vốn điều lệ Công ty cổ phần Tây An Khánh.
- VSH: phê duyệt mua lại trước hạn lô trái phiếu có tổng trị giá 219 tỷ đồng được chia làm 5 đợt phát hành vào năm 2019.
- HAX: công bố phát hành 15 triệu cp với giá 12,000 đồng/cp để chuyển đổi 1.8 triệu trái phiếu mã HAXH2223001.
- PSI: yêu cầu Novaland khắc phục việc không thanh toán lô trái phiếu 1,000 tỷ phát hành vào ngày 12/8/2021.
- CTR: đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 613 tỷ năm 2023. Trong T1, doanh thu đạt gần 758 tỷ đồng và LNTT đạt 43 tỷ đồng, cùng tăng 12% YoY.
- POW: T1.2023, doanh thu ước đạt 1,712 tỷ đồng, giảm 21% svck. Tổng sản lượng điện từ các nhà máy điện đạt khoảng 1.1 tỷ kWh giảm 7% svck (1.19 tỷ kWh), vượt 5% kế hoạch đề ra.
- DGW: đặt mục tiêu hoàn thành hai thương vụ M&A trong năm nay, một trong mảng thiết bị văn phòng và một trong mảng hàng tiêu dùng.

## Điểm nhấn thị trường

- |   |         |
|---|---------|
| <a href="#">1. TTCK Thế giới</a>        | Trang 2 |
| <a href="#">2. TTCK Việt Nam</a>        | Trang 3 |
| <a href="#">3. Giao dịch khối ngoại</a> | Trang 4 |
| <a href="#">4. Thị trường hàng hóa</a>  | Trang 5 |

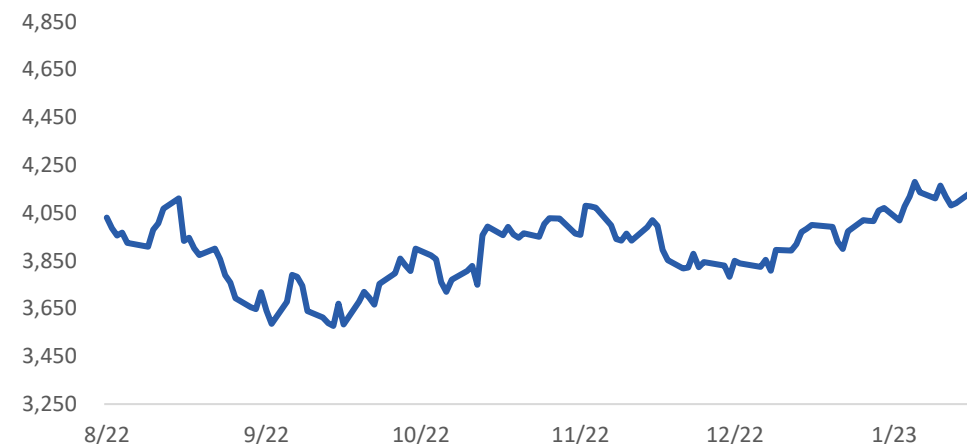
# TTCK Thế giới: Chứng khoán Mỹ tăng điểm

	16/2	% Sáng 16/2	15/2	% Ngày	% Tuần	% Tháng
VN INDEX			1,048.20	0.92%	-2.24%	-0.57%
HNX INDEX			207.97	1.52%	-1.26%	-0.81%
VN30 INDEX			1,043.34	0.81%	-2.80%	-1.68%
Shanghai Composite			3,280.49	-0.39%	1.50%	3.29%
Nikkei 225 NKY			27,608.4	0.39%	0.09%	5.62%
Korea Kospi			2,452.54	1.01%	-1.17%	2.78%
Straits Times STI			3,280.82	-1.13%	-3.18%	0.40%
Thailand SET			1,647.39	-0.32%	-1.37%	-2.22%
Malaysia FBMKLCI			1,488.19	0.28%	1.19%	0.21%
Philippines PCOMP			6,822.09	0.45%	-1.46%	-3.17%
Indonesia JCI			6,914.54	-0.39%	-0.37%	4.11%
S&P500 SPX			4,147.60	0.28%	0.72%	3.71%
S&P500 Futures	3,711.75	0.98%	4,158.25	0.31%	1.70%	3.78%
Dow Jones Industrial			34,128.1	0.11%	0.53%	-0.51%
Nasdaq Composite			12,070.6	0.92%	1.34%	8.95%
Euro Stoxx 50			4,280.04	0.97%	1.68%	2.96%
FTSE 100 UKX			7,997.83	0.55%	1.43%	1.75%
Russian MOEX			2,166.46	-2.95%	-3.80%	-2.63%

Nguồn: Bloomberg, BSC

Shanghai Composite		S&P 500	
Xu hướng	Giảm điểm	Xu hướng	Giảm điểm
Kháng cự	3150-3200	Kháng cự	4068-4100
Hỗ trợ	2950-3000	Hỗ trợ	3750
Điểm PTKT	TRUNG LẬP	Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Diễn biến S&P 500



Diễn biến Shanghai Composite



Nguồn: Bloomberg, BSC

# TTCK Việt Nam: Sắc xanh trở lại

Ngành	% Ngày	% Tuần	% Tháng
Bán lẻ	0.65%	-3.56%	2.74%
Bảo hiểm	0.38%	-0.11%	0.93%
Bất động sản	0.55%	-4.40%	-7.28%
Công nghệ Thông tin	0.78%	0.15%	1.82%
Dầu khí	1.95%	4.88%	4.82%
Dịch vụ tài chính	1.57%	-3.62%	-3.38%
Điện, nước & xăng dầu	0.83%	-0.48%	2.20%
Du lịch và Giải trí	0.51%	-4.52%	-8.68%
Dịch vụ Công nghiệp	0.87%	-1.96%	0.68%
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.71%	-0.71%	-2.97%
Hóa chất	1.88%	-1.47%	0.02%
Ngân hàng	0.86%	-2.41%	0.85%
Ô tô và phụ tùng	0.78%	-0.53%	-0.11%
Tài nguyên Cơ bản	1.01%	-0.05%	4.44%
Thực phẩm và đồ uống	0.93%	-1.12%	-2.20%
Truyền thông	0.28%	-0.44%	1.86%
Viễn thông	9.45%	20.35%	10.32%
Xây dựng và Vật liệu	3.07%	-0.97%	0.35%
Y tế	0.28%	1.20%	5.51%

Nguồn: Fiipro, BSC

VN INDEX	
Xu hướng	Downtrend
Kháng cự	1115-1120
Hỗ trợ	1050
Điểm PTKT	TRUNG LẬP

Published on TradingView.com, February 14, 2023 17:46:30 +07  
INDEX:VNINDEX, D O:1045.14 H:1046.64 L:1032.76 C:1038.64



TradingView

Nguồn: Tradingview, BSC

## Cập nhật thị trường

Sau một ngày rung lắc khá dữ dội, VN-Index kết phiên tại mốc 1,048.2 điểm, thanh khoản đã khá hơn nhưng vẫn ở mức yếu. Thị trường có thể tiến lên giảm co tại ngưỡng 1,050 trong những phiên tới.

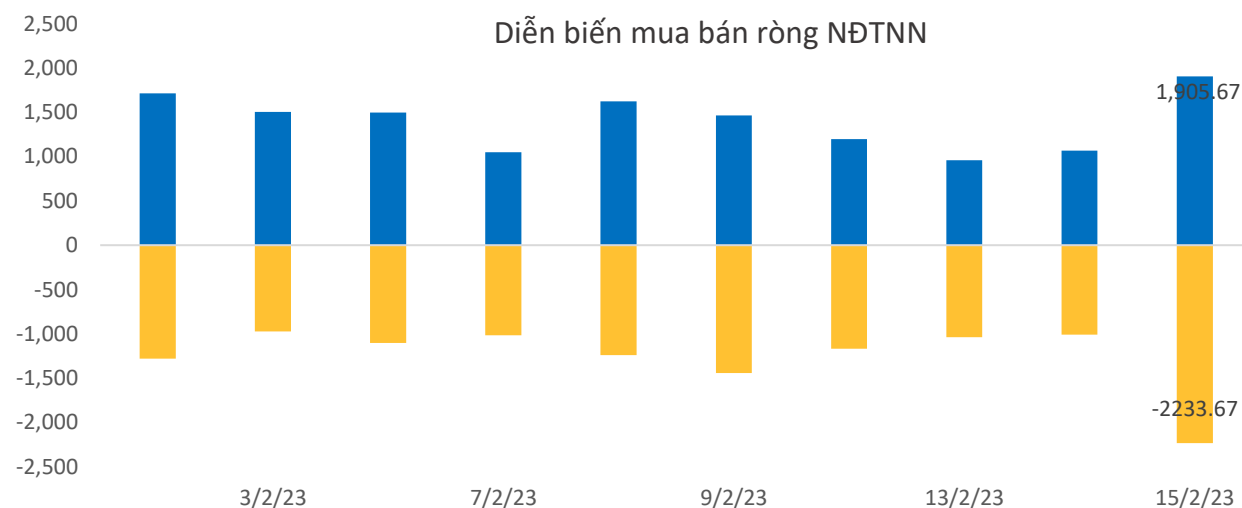
## Khối ngoại: ETF E1, VNM gia tăng quy mô

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (triệu USD)				Nhận định
					1D	1W	1M	3M	
E1VFN30	353.6	0.7	5.2	0.5%	3.9	4.2	30.3	67.8	ETF E1, VNM gia tăng quy mô, các ETF khác có trạng thái cân bằng và giữ nguyên quy mô Khối ngoại bán ròng ở thị trường Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan, Việt Nam và mua ròng ở các thị trường còn lại
FUEMAVN30	14.4	0.5	(0.0)	1.5%	0.0	0.0	0.0	-3.7	
FUESSVFL	155.4	0.6	0.0	0.4%	0.0	0.0	12.7	116.7	
FUESSVN30	2.9	0.5	(0.0)	0.4%	0.0	0.0	0.0	0.0	
FUEVFN30	800.2	1.0	0.0	0.8%	0.0	0.0	30.5	158.0	
FUEVN100	9.6	0.5	-	1.8%	0.0	0.0	0.3	0.3	
FTSE Vietnam	307.6	25.8	-	-0.6%	0.0	5.8	33.7	77.0	
FUBON FTSE	727.0	0.4	-	4.3%	0.0	-	-	220.5	
iShare	703.8	25.5	-	-0.8%	0.0	(12.8)	70.7	376.4	
KIM	128.5	12.7	-	0.9%	0.0	3.8	14.7	24.1	
PREMIA	15.6	7.6	-	0.9%	0.0	0.0	0.0	-1.7	
VNM	501.2	11.8	0.1	0.2%	0.6	0.6	38.6	184.1	

Khối ngoại (tr. USD)	Ngày	Lũy kế từ đầu tuần	Lũy kế từ đầu tháng
Việt Nam	(15.66)	(15.93)	60.88
ASEAN4*	163.92	73.15	(337.28)
Ấn Độ	198.58	379.58	(19.12)
Đài Loan	(312.63)	(185.36)	1,558.62
Hàn Quốc	(43.73)	(20.04)	1,894.89
Nhật Bản		800.10	658.30
Trung Quốc			22,974.56

Ghi chú: \* Thailand, Phillipines, Malaysia, Indonesia

Credit Default Swap	MoM %
Việt Nam	-11.58
Trung Quốc	19.01
Singapore	-11.58
Phillippines	1.20
Malaysia	0.10



Nguồn: Fiinpro, BSC

# Thị trường hàng hóa: Dầu tiếp tục giảm

Mặt hàng	Đơn vị	16/2	% Sáng	15/2	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	78.50	-0.11%	78.59	-0.59%	0.56%	-2.42%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/bbl.	85.38	-0.23%	85.58	-1.19%	0.34%	0.85%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gal.	249.51	-0.11%	249.78	0.37%	1.94%	-2.31%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/oz.	1,834.65	-0.07%	1,836.01	-0.99%	-1.46%	-3.88%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	21.60	-0.13%	21.63	-1.03%	-1.73%	-9.74%	PNJ	
Đậu tương	USD/cwt.	1,519.50	-0.69%	1,530.00	-0.39%	0.38%	-0.51%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USD/bu.	780.25	-2.07%	796.75	-0.50%	0.68%	3.76%		AFX
Sữa	USD/bu.	17.71	0.28%	17.66	-0.45%	-1.23%	-2.59%	VNM, GTN, QNS	KDC
Cao su	JPY/kg.	218.30	-0.41%	219.20	-0.36%	-4.00%	-4.25%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USD/lb.	19.72	-1.40%	20.00	1.63%	-0.75%	7.12%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USD/lb.	177.00	-3.41%	183.25	3.68%	0.77%	16.03%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT			8,857.50	-0.99%	-0.39%	-2.71%	MSN, ACM, BGM	CAV, SAM, TGP, VTH
Thép	CNY/MT	4,073.00	0.30%	4,061.00	1.37%	-0.07%	-0.88%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT			2,384.50	-0.98%	-3.89%	-9.02%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	865.00	0.06%	864.50	2.07%	0.93%	3.72%		HPG
Than	USD/MT			196.00	0.77%	-14.41%	-35.21%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW

Ghi chú: USD = US Cent

## Cập nhật thị trường

Giá dầu giảm nhẹ vào ngày thứ Tư (15/02), khi đồng USD mạnh hơn và nhà đầu tư lo ngại rằng việc nâng lãi suất sẽ làm trì trệ nền kinh tế và giảm nhu cầu nhiên liệu.

Dầu BRENT (USD/thùng)



Vàng (USD/oz.)



Nguồn: Bloomberg, BSC

# Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của CTCP Chứng khoán BIDV.

## **BSC Trụ sở chính**

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thaiholdings  
210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: +84 4 3935 2722  
Fax: +84 4 2220 0669

## **BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Tel: +84 8 3821 8885  
Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>  
Bloomberg: RESP BSCV <GO>



## **Đối với Phân tích Nghiên cứu**

Phòng Phân tích Nghiên cứu  
[hn.ptnc@bsc.com.vn](mailto:hn.ptnc@bsc.com.vn)  
(+84) 39352722 - Ext 108

## **Đối với Khách hàng tổ chức**

Phòng TVĐT và môi giới KHTC  
[hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn](mailto:hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn)  
(+84)2439264659

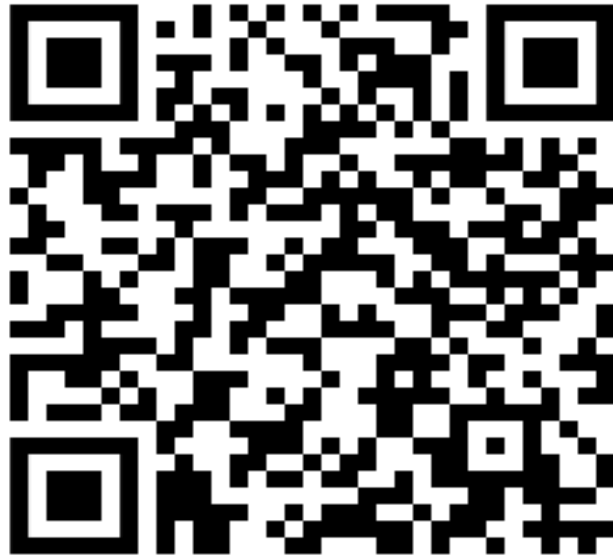
## **Đối với Khách hàng cá nhân**

Trung tâm tư vấn i-Center  
[i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)  
(+84)2437173639

## Mạng lưới Nhà đầu tư BSC

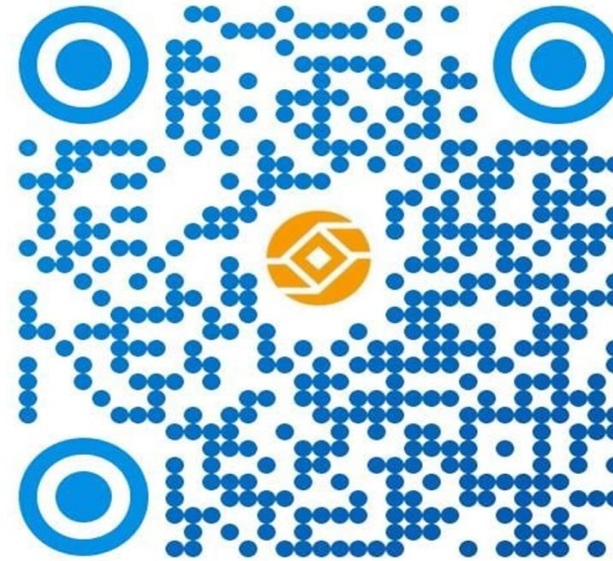
\* Quý nhà đầu tư vui lòng đặt câu hỏi tại phần bình luận để được tư vấn trực tiếp.

\* Nếu cần tư vấn thêm, vui lòng liên hệ môi giới cá nhân hoặc đại diện Trung tâm tư vấn khách hàng cá nhân i-center: [i-center@bsc.com.vn](mailto:i-center@bsc.com.vn)



### DANH MỤC BÁO CÁO BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham khảo các



### CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

Quý khách vui lòng quét mã QR bằng app Zalo để tham gia